

## BÀI I

# THIÊN BÀN THỜ ĐỨC CHÍ TÔN VÀ LÝ GIẢI

**HT Võ Ngọc Độ**



Trước khi biên khảo tài liệu ngắn gọn này, chúng tôi thành thật xin phép các Huynh Tỷ thông suốt tận tường Đạo Lý. Chúng tôi không dám múa riều qua mắt thợ....

Mục đích chúng tôi biên khảo tài liệu này là cho các tín đồ mới nhập môn vào Đạo và những đạo hữu chưa có dịp thấu rõ một cách tường tận cách bài trí, sắp đặt và ý nghĩa các món lễ vật trên Thiên bàn thờ Đức Chí Tôn tại tư gia. Ấu cũng là điều người tín đồ Cao Đài chúng ta cần thấu rõ để tâm linh mình cùng quyện với cõi hư vô mỗi khi ta nhìn vào hay hầu lễ Thầy vào giờ cúng.

Người tín đồ Cao Đài chúng ta, khi đã nhập môn rồi, thì lo sắp xếp để chuẩn bị Thượng Thánh Tượng Thiên Nhân để thờ Đức Chí Tôn. Ấy là Đấng Chúa tể Càn Khôn Vũ Trụ (CKVT), Đấng Toàn Tri Toàn Năng, Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế khai sáng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐĐTKPĐ) vào năm Bính Dần (1926) tại Tây Ninh Việt Nam.

Đức Chí Tôn dạy:

“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới (CKTG) thì Khí Hư Vô sanh ra có một Thầy

và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra CKTG. Thầy lại phân Tánh Thầy mà sanh ra Vạn vật là: Vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm gọi là chúng sanh..”(TNHT, Q2 ).

Thiên bàn thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng tại tư gia: Trước hết phải chọn chỗ trang trọng và tinh khiết nhất trong căn nhà của mình để đặt Thiên bàn. Thiên bàn có vài hình thức:

- Thiết trí trên mặt phẳng như trên mặt bàn.
- Trên mặt tủ thờ có ngăn một hai cấp.
- Thờ bằng cái khánh thờ.

Nói chung, tùy theo hoàn cảnh, thờ kiểu bàn thờ nào cũng được miễn là sắp đặt các món lễ vật sao cho đúng theo lời chỉ dẫn của Hội Thánh.



**Thiên bàn thờ Đức Chí Tôn tại tư gia**

## I - CÁC MÓN LỄ VẬT TRÊN THIÊN BÀN THỜ ĐỨC CHÍ TÔN

(Các món lễ vật ghi bằng số dễ theo dõi)

- 1- Thánh Tượng Thiên Nhân và Ngũ Chi Đại Đạo.
- 2- Đèn Thái Cực
- 3- Cỗ bông trái cây
- 4- Bình bông
- 5- Tách nước trà
- 9- Tách nước trắng
- 6-7-8- Ba ly rượu
- 10-11-Cặp đèn nghi
- 12- Lư hương

Tất cả gồm có 12 món lễ vật bài trí trên Thiên bàn thờ Đức Chí Tôn.

Số 12 là số của Thầy (Y như hình bàn thờ bên trên)

Tất cả biểu hiện huyền vi Bí Pháp màu nhiệm trong cửa Đạo Cao Đài.

Về sự thờ phượng Đức Chí Tôn dạy:

“Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chủ ý cầu việc lợi riêng chi cho gia quyến vậy thôi, chớ chẳng hiểu là một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phạm tục của các con.

Nhiều đưa lại còn mơ hồ, đã thờ Thầy mà chưa chắc ý rằng thờ đặng chi và mở Đạo có ích lợi gì? Than ôi! Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm cho rõ ngọn nguồn thì làm phận sự môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh giáo đâu”...(TNHT. Q1-2)

## II- Ý NGHĨA CÁC MÓN LỄ VẬT TRÊN THIÊN BÀN THỜ ĐỨC CHÍ TÔN:

### A- Trong Khung Thánh Tượng Thiên Nhân Ngũ Chi, từ trên xuống:

#### Số 1:

\*-a/ **Thánh Tượng Thiên Nhân:** Thờ con mắt trái tượng trưng là thờ Đức Chí Tôn.

Tại sao thờ con mắt, Thầy giải dạy như sau:

“Nhãn thị chủ Tâm  
Lưỡng quang chủ tế  
Quang thị Thần  
Thần thị Thiên  
Thiên giả Ngã giả”.

Nghĩa ngắn gọn là:

“Con mắt là cái tâm  
Hai ánh sáng là chúa tế.  
Ánh sáng ấy là Thần.  
Thần ấy là Trời.  
Trời là TA vậy”.

Vậy, thờ Thiên Nhân là thờ Trời.

\*- b/ **Tam Giáo:** Hình hàng ngang thứ nhứt: các Đấng Giáo Chủ Thời Nhị Kỳ Phổ Độ:

- Hình Đức Phật Thích Ca, Giáo Chủ Phật Giáo (giữa)
- Hình Đức Lão Tử, Giáo Chủ Lão Giáo (bên

trái ngoài nhìn vào)

- Hình Đức Khổng Tử, Giáo Chủ Nho Giáo (bên phải từ ngoài nhìn vào)

**8-c/ Tam Trấn:** Hình hàng ngang thứ nhì vào Thời Tam Kỳ Phổ Độ:

- Hình Đức Lý Đại Tiên Trưởng, Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Hình Giữa) Chủ Lão Giáo.

- Hình Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Nhì Trấn Oai Nghiêm, chủ Phật giáo (Hình bên trái từ ngoài nhìn vào)

- Hình Đức Quan Thánh Đế Quân, Tam Trấn Oai Nghiêm, Chủ Nho Giáo (Hình bên phải từ ngoài nhìn vào)

**\*-d/ Ngũ Chi Đại Đạo:** Hình hàng dọc, ở giữa từ dưới lên trên:

- **Bảy cái ngai:** Một ngai cho Giáo Tông bên trên, Ba cái ngai hàng dưới cho ba Ngài Chưởng Pháp, Ba cái ngai hàng dưới cùng, cho ba Ngài Đầu Sư tượng trưng cho ba phái Thái, Thượng, Ngọc. Thế Nhơn Đạo.

- Hình bên trên bảy cái ngai là hình Đức Khương Thượng Tử Nha, Giáo chủ Thần Đạo.

- Hình bên trên Đức Khương Thượng Tử Nha là hình Đức Chúa Jesus Christ, Giáo chủ Thánh Đạo

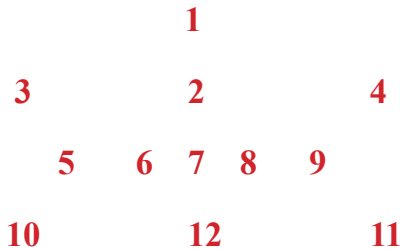
- Hình bên trên Đức Chúa Jesus Christ là hình Đức Lý Đại Tiên Trưởng: Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ, Giáo chủ Tiên Đạo.

- Hình bên trên Đức Lý là hình Đức Phật Thích Ca, Giáo chủ Phật Đạo.

Ngũ Chi Đại Đạo là năm nấc thang, năm bậc tu hành, là kim chỉ nam cho chúng ta biết, muốn tu hành đạt phẩm vị Tiên Phật thì phải bắt đầu từ bậc Nhơn Đạo, tiến dần lên Thần Đạo, Thánh Đạo rồi đến Tiên Đạo, Phật Đạo...

Thánh ngôn: “ Vốn từ trước Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là tùy phong hóa của Nhơn Sanh mà gầy ra Chánh giáo là vì khi trước Càn vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt, nhơn loại chỉ hành đạo nơi tư phương mình mà thôi. Còn nay, nhơn loại đã hiệp đồng, Càn khôn dĩ tận thức thì lại bị nhiều Đạo mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên nay Thầy nhứt định quy nguyên phục nhứt”.

## **B- Các món lễ vật bài trí trên Thiên bàn Thờ Đức Chí Tôn:**



Khi sắp đặt các món lễ vật trên Thiên Bàn cần lưu ý các điều sau đây:

- **Cỗ bông trái cây - Đền Thái Cực- Bình bông:** phải trên hàng ngang thứ nhứt.

- **Tách nước trà - ba ly rượu - tách nước trắng:** phải trên hàng ngang thứ nhì.

- **Hai cây Đền Nghi - Lư hương:** phải trên hàng ngang thứ ba.

- **Thiên Nhân - Đền Thái Cực - Lư rượu giữa - Lư hương:** trên hàng dọc giữa.

- **Cỗ bồng trái cây - Đền nghi bên trái:** Trên hàng dọc bên trái (ngoài nhìn vào)

- **Bình bông - Đền nghi bên phải:** Trên hàng dọc bên phải (ngoài nhìn vào).

Bài trí các lễ vật đúng vị trí trên Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn như hình và bản đánh số như trên là đúng chữ CHỦ, (chữ Nho). Đó là đúng Bí Pháp.

**Số 2:- Đền Thái Cực:** Tượng trưng cho ngôi Thái Cực là Khối Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn. Và cũng là khởi điểm của Càn Khôn Vũ Trụ, mà linh hồn của con người là Tiểu Linh Quang chiết ra từ Khối Đại Linh Quang ấy.

Đức Chí Tôn dạy về Thái Cực Đấng:

“ Trước khi chưa phân Trời Đất, thì khí Hư Vô bao quát Càn Khôn, soi sáng dày trong Vũ Trụ. Nó là một cái trung tâm điểm, tức là Đạo. Đạo ấy mới sanh ra Thái Cực, hóa Lưỡng Nghi. Lưỡng Nghi là Âm Dương (Động và Tĩnh) Có Âm Dương rồi mới hóa sanh muôn vật...”

Đền Thái Cực luôn luôn thấp sáng, dù có cúng hay không cúng vì Thái Cực còn tượng trưng cho cái tâm của ta, lúc nào cùng sáng, gọi là tâm đấng.

**Số 3:- Cỗ trái cây:** Chung trái cây xanh tươi, nếu có năm

loại trái cây càng tốt, (Ngũ quả) tượng trưng ý nghĩa muôn loài sanh trưởng tốt tươi, đơm bông kết trái, khí hậu bốn mùa yên tịnh. Biểu hiện công tu hành của con người đến hồi kết quả.....

**Số 4: - Bình bông:** Nên chọn các loại bông hoa tươi tốt, đủ năm màu càng tốt. Bông hoa tượng trưng cho thân xác của ta. Năm màu bông tượng trưng cho ngũ tạng: Phế, Can, Tâm Thận, Tỳ. Sánh với Ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Ngũ hành của vạn vật luôn chuyển hóa. Ngũ tạng của con người luân chuyển đều hòa làm cho mạnh khỏe, cường tráng tốt thơm như bông hoa, mà thân thể của ta là Tinh (một trong Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần). Đức Chí Tôn muốn thân xác ta tốt đẹp như bông hoa vậy.....

**Số 5: - Tách nước trà:** Tách nước trà đặt bên trái (từ ngoài nhìn vô). Tách nước trà tượng trưng Âm, nên chọn loại trà nào thơm ngon. Khi rót nước trà cúng phải rót đủ 8 phân. Nước trà còn có ý nghĩa khác là tượng trưng THẦN một trong Tam bửu của con người. Thần là Chơn linh hay linh hồn của ta. Đức Chí Tôn muốn Chơn linh ta điều hòa thơm tho như trà vậy. Tám (8) phân nước trà còn tượng trưng cho Bát Phẩm chơn hồn đầu kiếp xuống cõi trần làm chúng sanh.....

**Số 9:- Tách nước trắng:** Tách nước trắng đặt bên phải (nhìn từ ngoài vô) tượng trưng Dương, dùng nước thiên nhiên như nước mưa, nước sông nước giếng...Nước không được nấu sôi. Tách nước trắng rót đủ 8 phân khi cúng tượng trưng 8 lượng nghi Dương.

Hai tách nước trà và nước trắng tượng trưng Âm Dương nên



thường gọi chung là hai tách nước Âm Dương.....

**Số 6,7,8:- Ba ly rượu:** Rượu tượng trưng cho Khí tức là Chơn thần do Đức Phật Mẫu ban cho. Khi cúng dùng rượu trắng tinh khiết rót vào ba ly, mỗi ly ba phân rượu. Đức Chí Tôn dùng rượu tượng trưng cho Chơn thần của chúng ta là muốn Chơn thần chúng ta mạnh mẽ, cường liệt như rượu vậy.

Ba ly rượu đặt hàng ngang trên Thiên bàn có nghĩa giống như ba cây hương cắm trong lư hương (Án Tam Tài) tượng trưng Tam Tài: Thiên, Địa, Nhơn.

- Ly rượu ở giữa tượng trưng cho Trời. Ba phân rượu tượng trưng Tam bửu của Trời là Nhật, Nguyệt, Tinh.

- Ly rượu bên tách nước trà tượng trưng cho Địa. Ba phân rượu tượng trưng Tam bửu của Địa là Thủy, Hỏa, Phong.

- Ly rượu bên tách nước trắng tượng trưng Nhơn. Ba phân rượu tượng trưng Tam bửu của Nhơn là Tinh, Khí Thần.

**Số 10 và 11:- Cặp đèn Lương Nghi:** Cặp đèn Lương Nghi tượng trưng Nghi Âm và Nghi Dương do Thái Cực biến hóa tạo ra. Đó là hai nghi Âm quang và Dương quang. Khi cúng Đức Chí Tôn thì thấp cặp đèn Lương Nghi, cúng xong thì tắt.

Riêng đèn Thái Cực luôn luôn thấp sáng.....

**Số 12:- Lư hương:** Lư hương là đồ dùng để cắm năm cây hương khi cúng.

Khi cúng Đức Chí Tôn thì đốt năm cây hương cắm vào lư hương.

- Hàng trong cắm ba cây (An Tam Tài), Vũ Trụ có tam tài Thiên Địa Nhơn.

- Hàng ngoài cắm hai cây (Âm Dương)

Ba cây hương bên trong (An Tam Tài) hiệp với hai cây hương bên ngoài (Âm Dương) gọi là “Tượng Ngũ Khí”.

Phần đầu quyển kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Hội Thánh viết như sau:

“ Khi cúng Thầy phải đốt cho đủ năm cây hương, cắm hàng trong ba cây gọi là An Tam Tài, thêm hàng ngoài hai cây nữa mới gọi là Tượng Ngũ Khí”

Và Đức Phạm Hộ Pháp thuyết Đạo giải thích như sau:

“Nên chi, khi làm lễ đốt đủ năm cây hương là đúng theo phép tín ngưỡng, là qui Pháp lại, mọi vật trong Ngũ Khí dâng lễ cho Đức Chí Tôn chỉ có Người vui hưởng qui Pháp ấy mà thôi. Cắt nghĩa rõ rệt ra là Ngũ khí đó vậy. Đúng hơn nữa là trong Bát hồn vận chuyển được phải nhờ đến Ngũ khí, cùng một ý nghĩa với Vạn Vật đồng thanh nguyện Chí Tôn”

Tóm lại, Đức Chí Tôn dùng Huyền Diệu Tiên Gia qua Cơ bút để lập Giáo, danh hiệu là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tôn chỉ của Đạo là Quy Nguyên Tam Giáo, hiệp nhưt Ngũ Chi. Một khi đã theo Đạo, hiểu rõ Tôn Chỉ và Mục đích của Đạo, từ đó người tín đồ sẽ gắn bó với Đạo, không bao giờ xa Đạo, hay làm một điều gì ảnh hưởng không tốt đến nền Đạo.

Thầy dạy, người đã nhập môn cầu Đạo phải ăn chay làm lành, lánh dữ, tu thân hướng thiện, gìn giữ Ngũ Giới cấm, Tứ Đại Điều Quy và các luật Đạo...

Mục đích cuối cùng là để giải thoát con người khỏi luân hồi chuyển kiếp. Linh hồn sẽ trở về cữ Vị, hiệp nhứt với Đức Đại Từ Phụ.

Muốn đạt được mục đích mà Thầy, Mẹ thiêng liêng đã dạy, môn đệ Cao Đài chúng ta cần tìm hiểu, học hỏi thấu đáo nền Đạo Vô Vi, đặc thù, uyên thâm huyền diệu từ Thể pháp đến nhiệm mầu Bí pháp cao siêu của Đạo....

Qua Thánh ngôn, Đức Chí Tôn dạy:

“Mạch Đạo bên trong chớ tưởng nhảm,  
Các con nếu muốn được uyên thâm,  
Ngàn xưa để lại bao nhiêu điển,  
Hiện tại Thầy khuyên nhớ để tâm”

(ĐCT, TNHT, B 9)

“Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

**HT Võ Ngọc Độ**

**Atlanta GA 03/2019**

**Tài liệu tham khảo:**

- Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo
- Giáo Lý, Tiếp Pháp Trương Văn Trảng
- Bước đầu học Đạo, HT Nguyễn Văn Hồng

## BÀI II

# PHÁP MÔN CÚNG TỬ THỜI CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

(HT Võ Ngọc Độ)

*Đức Thất Nương Diêu Trì Cung dạy:*

“ Lễ bái thường hành Tâm Đạo khởi”

Và Đức Quan Âm Bồ Tát có dạy phải siêng năng cúng kiến vì các lý do sau đây:

- “Một là tập cho Chơn Thần được gần gũi các Đấng Thiêng Liêng đặng sáng lạn.
- Hai là cầu nguyện với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.
- Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự nhiên.
- Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng như là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ.

Các em nhớ à.”<sup>1</sup>

“ Mỗi ngày, người tín đồ phải hầu lễ bốn lần, gọi là cúng Tử Thời ( Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu). Mới trông qua người bàng quan làm tưởng cúng tế tánh ý lại Thần quyền, nhưng sự thật không phải như thế mà là một phương pháp hàm dưỡng tâm tánh rất huyền nhiệm. Theo Đạo tự nhiên, ngưng khí của Trời Đất mỗi ngày vượng bốn thời Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Trong Thời này kẻ hầu lễ giữ tinh thần, vật thể an tịnh thì Thần Khí hàm

*1- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển , Quyển 2*

dưỡng khí thiêng Trời Đất mà được thanh thoát. Tinh thần an nhiên tiếp xúc với Đấng Chí Linh để lãnh hội lời truyền thọ. Vật thể thì khí chất được thanh thuần để hòa đồng với Động Lực của Vũ Trụ mà tiến bước trên đường Tấn hóa”<sup>2</sup>

Thật vậy, người tín đồ Đạo Cao Đài ngoài việc rèn lòng sửa tánh tu thân tích đức, bằng cách tuân thủ “ Ngũ Giới cấm, Tứ Đại Điều Quy” và các Quy Điều Luật Đạo, còn phải trì kinh Cúng Tứ Thời đều đặn hằng ngày.

Khi cúng Tứ Thời, tín hữu tập trung hết tinh thần vào việc nhìn Thiên nhân và hiểu ý nghĩa từng câu kinh. Thiên nhân chính là Thần của Đức Chí Tôn nơi cõi thể gian trong Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ, thị hiện tại đền thờ Đức Chí Tôn là Thiên bàn. Nhìn Thiên nhân tức là sự hiệp thần giữa Tiểu thiên địa và Đại thiên địa, giữa con người và Thượng Đế. Chính sự hiệp thần này sẽ tạo ra sự giao cảm thiêng liêng vô cùng màu nhiệm.

Nhờ tập trung thần lực nhìn vào Thiên nhân nên con người đã nhận được sự hộ trì thiêng liêng từ Đức Chí Tôn ngõ hầu giúp cho thân thể được khỏe mạnh, bệnh tật tiêu trừ, trí huệ phát sinh, tâm linh mãi huệ v.v.

Thầy đã dạy “Cúng tứ thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt.”

Khi đến chánh điện nơi Thánh thất hay trước Thiên bàn tại tư gia cúng Tứ Thời tức là ta đến hành lễ trước Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng. Đọc các bài kinh xưng tụng để

---

2- *Quyển Giáo Lý, Tiếp Pháp Trương Văn Tràng.*

phần nào hiểu được Đại ân sinh thành dưỡng dục của Thầy Mẹ, Đại ân cứu độ và giáo hóa của các bậc Giáo Chủ các tôn giáo và các Đấng ở các Thời Kỳ Phổ Độ.

Qua việc cúng Tứ Thời hàng ngày, con cái của Đức Chí Tôn phải đặt trọn đức tin và lòng chí thành nơi Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng để thực hiện sự thông công giữa hai cõi hữu hình và vô hình. Thầy khuyên con cái của Ngài cần siêng năng cúng Tứ Thời để trừ được nghiệp Thân, miệng đọc kinh với lòng chí thành để trừ được nghiệp Khẩu, tâm thường cầu nguyện để trừ được Tà Niệm, mắt nhìn Thiên nhãn để Thần trụ, tâm được an tịnh. Qua bài thi Thầy dạy:

“Sự cúng lạy con nên sốt sắng,  
Trừ nghiệp thân cho đặng tinh anh,  
Kệ kinh miệng đọc lòng thành,  
Để trừ nghiệp khẩu, khỏi sanh não phiền.  
Con ngày đêm tâm thiền cầu nguyện,  
Để diệt trừ vọng niệm ý tà,  
Tứ Thời trẻ rón gần Cha  
Nhìn ngay Thiên Nhãn thì là thần gom.”

Thực hành việc cúng Tứ Thời với người tín đồ mới bắt đầu nhập môn hơi khó khăn vì chưa quen, tức vạ sự khởi đầu nan. Người tín hữu khi hành lễ cúng tứ thời hàng ngày tại tư gia cần vượt qua một số trở ngại như trạng thái buồn ngủ vào thời Tý và thời Mẹo, bận rộn công việc vào thời Ngọ và thời Dậu.

Khi thực hành một thời gian, việc cúng Tứ Thời sẽ trở thành một nếp sinh hoạt thói quen hàng ngày. Từ chỗ chưa cúng một Thời nào trong ngày, người tín hữu cần bắt đầu khởi

sự cúng bất kỳ một Thời nào thuận tiện nhất trong ngày (Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu). Đây là bước khởi đầu rất có ý nghĩa để gieo ý thức tâm linh và tạo thói quen. Sau đó tăng dần lên hai Thời, ba Thời và sẽ đạt đến bốn Thời trong ngày.

Trong pháp cúng Tứ Thời hằng ngày tại tư gia, Thánh Thất, Đền Thánh hay Điện Thờ Phật Mẫu mục đích là tập cho con cái của Thầy Mẹ quen gom thần định trí... ngưng những suy tư vớ vẩn phàm tục, đón nhận ánh sáng nội tâm, tự phát ra một cách nhịp nhàng với sự trợ thần của các Đấng Thiêng Liêng. Điều quan trọng là Bí Pháp, muốn đạt được Bí Pháp trong Pháp cúng Tứ Thời hay các đàn cúng khác phải có đức tin và lòng trông cậy vào quyền năng các Đấng Thiêng Liêng độ trì....

Lễ bái mà không có thần lực của mình phát ra cao độ, chỉ gõ mõ tụng kinh quỳ lạy, đó chỉ thể hiện Thê Pháp, còn quan trọng hơn nữa là sự cảm ứng, tức là Bí Pháp của cúng Tứ Thời, điều động tâm mình quyện với cõi Hư Vô.

“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,  
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra”...

(Kinh Niệm hương)

Hay:

“ Làm người rõ thấu lý sâu,  
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh”....

(Khai kinh)

Thờ cúng gõ mõ tụng kinh theo tôn chỉ của Đại Đạo, không phải là việc mê tín hay dấu hiệu của những tâm hồn yếu hèn. Yếu hèn là vì mình hiểu sai và hành không đúng Pháp. Cho nên sự thành tâm và hành lễ đúng Pháp rất cần thiết trong việc thờ cúng như đánh lễ Đức Chí Tôn hằng ngày vào những thời điểm Linh Thiêng giao thời vào các Hội giờ Tý,

Ngọ, Mẹo, Dậu trong ngày, chính thời điểm này người tín đồ Cao Đài có dịp cầu nguyện dâng Tam Bửu là ba vật báu Tinh (Bông) Khí (Rượu) Thần (Trà) của chúng ta lên cho Đức Chí Tôn. Bởi vì đây là Bí Pháp giải thoát cho người hành lễ tránh khỏi vòng Luân hồi, để cho linh hồn sau khi thoát xác sẽ trở về hiệp cùng Thầy nơi cõi Thiêng Liêng, tức là đắc đạo.....

Tất cả đều mang ý nghĩa một tinh thần hướng thượng vô biên... sẵn sàng phụng sự Vạn Linh Sanh Chúng để sau một kiếp mang xác phàm Chơn Thần sẽ được vào cõi Hằng Sống Thiêng Liêng:

“ Bồng Lai Cự Lạc chỉ chùng,  
Đầy đưa xác tục dựa gần cõi linh”

(kinh Đi Ngủ)

Hay:

“ Đạo khó bền tu lòng quyết chí,  
Ngôi Thiên đoạt Vị khá nên chăm,  
Vui hòa khí hiệp Chơn Thần đắc  
Mở khóa Huyền quan ở trí Tâm”

(TNHT)

Đức Chí Tôn đã gom tụ cả Càn khôn thế giới vào trong cách bày trí phẩm vật trên bàn thờ Thầy. Mỗi lần cúng Tứ Thời, môn đệ Đức Chí Tôn nhìn Thiên bàn hiểu được ý nghĩa, từ đó gắng công trên con đường tu tiến của mình để hiệp nhưt cùng Thầy.

“Tôn chỉ đạo Cao Đài tỏ rõ,  
Mượn hữu hình bày tỏ chỗ vô,  
Thiên bàn làm cái bản đồ,  
Coi ngoài mà biết điểm tô trong mình”

Cúng Tứ Thời là một Pháp môn tuy đơn giản, nhưng khi



thực hành đều đặn hàng ngày sẽ giúp cho người tín đồ được Thân an, Thần định, Trí huệ.

Cúng Tứ Thời cũng chính là Pháp môn tu hành của người tín hữu Cao Đài. Bởi lẽ cúng Tứ Thời với thành tâm dâng Năm Câu Cầu Nguyện lên Đức Chí Tôn như những câu cầu xin hay hứa hẹn:

Nhứt nguyện Đại Đạo Hoằng Khai. Đó là Lập Ngôn.  
Nhì nguyện Phổ Độ Chúng Sinh. Đó là Công quả.  
Tam nguyện xá tội Đệ tử. Đó là Công Trình.  
Tứ nguyện thiên hạ thái bình. Đó là Công phu.  
Ngũ nguyện Thánh Thất an ninh. Đó là Lập Đức.

Hằng ngày người tín đồ Cao Đài nguyện sẽ làm đúng và cầu xin Đức Đại Từ Bi theo tinh thần Năm Câu Cầu Nguyện ( Ngũ Nguyện ) một cách thành tâm với đức tin trọn vẹn vào Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng là đã làm chu toàn Tam Lập: Lập ngôn, Lập công, Lập đức. Cơ giải thoát như đã đến gần với chúng ta. Đó cũng nhờ Ân Phước tín đồ chúng ta gặp Đức Đại Từ Phụ vào Thời Kỳ Đại Ân Xá Tam Kỳ Phổ Độ này.....

“Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

## **HT Võ Ngọc Độ**

**Atlanta GA 02/2019**

### **Tài liệu tham khảo:**

- Giai nghĩa kinh Thiên Đạo và Thế Đạo của HT Nguyễn Văn Hồng
- Giao lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng

## BÀI III

# THỰC HIỆN NGŨ NGUYÊN PHƯƠNG TU TAM LẬP

(HT Võ Ngọc Độ)

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy:

“ Kỳ Hạ Ngươn này chính Thầy đến độ các con và ân xá cho các con tu thật dễ.

Chỉ có lập đức, lập công, lập ngôn, tu chơn luyện tánh tại gia mà các con được đắc quả như thế sung sướng dường nào, mà các con chưa chịu tu, còn chờ chừng nào Thầy không biết. Thầy cho các con nhồi quả trả một kiếp này là xong một kiếp nợ.

Các con suy nghĩ đi nào” (ĐCT. TNHT. B36)

Thầy sáng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này, ở vào thời kỳ Hạ Ngươn sắp mãn, chuyển sang thời kỳ Thánh Đức Tứ chuyển. Và đây cũng là ân huệ của Đức Chí Tôn ban Ân Đại Xá cho nhơn loại, nếu ai ngộ Đạo, làm lành lánh dữ, công đầy quả đủ, một kiếp tu cũng có thể đắc quả được.

Nghe qua, tín hữu lấy làm vui mừng, nhưng nhìn kỹ lại những gì Thầy dạy sau đây: “ Thầy nhớ xưa kẻ mộ Đạo, chịu ngàn cay muôn đắng, biết có mình mà chẳng biết nhọc mình, giày gai áo bã, đội nguyệt mang sao, gió trước lọt chồi tranh, mưa sau hư giục lá, bần hàn chẳng quản, tay trắng diu người, một mảy không bợn nhơ, mới có thể lập ngôi cho mình đặng, có đầu lấy của lán nhơn, mượn quyền xua

đức, kẻ chân thành lánh mặt, đưa tà mị áp vào, rồi cúm nùm mang hơi tà, lại đưa lời thờ Chánh giáo. Thầy hỏi, ai chứng cho?”.(ĐCT. THHT. Tr 78)

Đức Chí Tôn nói “ Thầy nhời quả”. Như vậy, chắc chắn tín hữu chúng ta muốn tu hành thành công, trước nhất phải trọn đức tin nơi Thầy, Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng, phải cố công tu tập, lập hạnh từ bi và tu hành đúng theo phương pháp của thời kỳ Đại Ân Xá Kỳ Ba. Thực hiện trọn vẹn năm câu nguyện trong bài kinh Ngũ Nguyện. Đó là thực hành phương tu Tam Lập, một trong các phương pháp tu hành để đạt quả trong thời Hạ Ngươn mạc kiếp này.

- Vào những thời cúng Đức Chí Tôn tại Thánh thất và hằng ngày cúng kinh Tứ thời tại tư gia, bài kinh Ngũ Nguyện như thuộc lòng. Tinh thần, ý nghĩa và âm vang của Năm Câu Nguyện như là những lời tự mình nguyện hứa với Đức Chí Tôn, bằng mọi cách sẽ thực hiện trọn vẹn. Như là những điều mà mình muốn cầu xin Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng ban cho đầy đủ ý chí, nghị lực, khôn khéo và Ân điển để hoằng khai Đại Đạo, phổ độ cho cả nhơn loại và đem tình yêu thương chan hòa trong khung cảnh thái bình an lạc..

- Năm câu nguyện trong bài kinh Ngũ Nguyện, mà chúng ta là con cái của Đức Chí Tôn xưng tụng hằng ngày, hàm ý rằng: Thầy nhắc nhở chúng ta cố công thực hiện trọn vẹn phương tu Tam Lập là Lập ngôn, Lập công, Lập Đức. Trong Lập công có ba phần khi thực hiện nó gắn liền với nhau đó là: Công quả, Công trình và Công phu:

“\*- Nhứt nguyện Đại đạo hoằng khai. Là lập ngôn.

- \*- Nhì nguyện phổ độ chúng sanh. Là lập công quả.
- \*- Tam nguyện xá tội đệ tử. Là lập công trình.
- \*- Tứ nguyện Thiên hạ thái bình. Là lập công phu.
- \*- Ngũ nguyện Thanh thất an ninh. Là lập đức”

(Giai nghĩa kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, HT Nguyễn Văn Hồng)

Vậy, thử tìm hiểu và phân tích một cách tổng quát về các câu nguyện trong bài kinh Ngũ Nguyện có sức khuyến dạy, nó liên hệ hay gắn liền với phương tu Tam lập như thế nào, để tín hữu chúng ta nhất là các bạn mới nhập môn vào Đạo hiểu rõ thêm và cố công trên bước đường tu học.

### **1/ Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai - Phương Lập ngôn.**

Muốn hoằng khai nền Đại Đạo thì phải thuyết giảng giáo lý, viết kinh sách, báo chí, truyền bá cho mọi người đều biết nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn để mọi người giác ngộ lo tu hành . Đó là phương Lập ngôn.

Nguyện cho Đại Đạo hoằng khai là tỏ lòng thành kính hưởng ứng và xiển dương cơ phổ hóa Kỳ Ba của Đức Chí Tôn. Thượng Đế hoằng khai Đại Đạo thì tín đồ chúng ta phải biết tôn vinh ơn cứu thế, phải biết tiếp nhận giáo lý của Đạo là Thiên đạo hoằng khai, trải rộng cả thế gian cho nhân loại, đó là Thế đạo. Thiên đạo và Thế đạo hiệp nhất thì công cuộc hoằng khai cứu độ mới được kết quả mỹ mãn.

Lập ngôn là dùng lời nói chân thật, đạo đức, trong lời nói mang âm hưởng thể hiện bản tính hiền lành, đức độ, mục đích là cảm hóa lòng người đến Chân, Thiện, Mỹ. Vì phạm

con người đã mang ba cái Nghiệp: Thân nghiệp, Ý nghiệp, Khẩu nghiệp, khẩu nghiệp dễ mắc phải lỗi lầm nhất.

Thầy dạy các con phải cẩn ngôn:

“ Chơn linh ấy có tánh Thánh nơi mình, chẳng phải gìn giữ các con, mà còn dạy dỗ nữa. Đòi thường gọi là Lương tâm. Thánh xưa nói rằng: Khi Nhơn tức khi Tâm, khi Tâm tức khi Thiên, khi Thiên đắc tội, hoạch tội u Thiên vô sở đảo, như các con nói dối, điều ấy chưa dối đặng người, mà các con đã dối lương tâm mình. Một lời nói tuy chưa thực hành, song tội tình cũng đồng thể như các con đã làm. Thầy dạy các con, phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, thà các con làm tội mà chịu tội cho đàng, hơn là các con nói tội mà phải chịu trọng hình đồng thể”.(TNHT 1-2, B144)

Người tín đồ, khi lập nguyện hoằng khai Đại đạo, không thể đọc nguyện suông, mà mình phải có trách nhiệm tu thân, sửa tánh dẹp bỏ phàm tâm, tiếp nhận Thiên lý, am tường giáo lý của Đạo. Khi đó mới đủ khả năng truyền đạt chỗ uyên thâm huyền diệu của Đạo Thầy, mới có đủ công năng Hoằng Khai Đại Đạo.

Đức Khổng Tử nói rằng: “ Nhơn năng hoằng Đạo, phi Đạo hoằng nhơn”

Và Đức Đại Tiên ở Bạch Vân Động cũng đã dạy:

“ Tu không phải tung kinh gõ mõ, tu không phải cầu siêu cúng tế, tu không phải ăn chay nằm đất, tu không phải cữ cơm ăn trái cây, ăn bánh mì, bì bún, tu không phải ngồi lim dim thiền định, tịnh tọa. Tu bằng cách nào? Đức Đại Từ Phụ có dạy rằng: Tu lập đức, tu lập công, tu lập ngôn, tu trong thương yêu, tu trong công chánh, tu trong luân thường, tu cho nhơn quần xã hội, tu cho vạn loại hành thiện đó mới thật

là tu”. (Bạch Vân Động THHT- B71)

Tín đồ Cao Đài muốn lập nguyện hồng khai Đại đạo, rộng khắp năm châu bốn biển. Ta phải dùng phương tu Lập ngôn để lập Thiên vị của mình nơi cõi thiêng liêng có kết quả: Ta phải học tập, tự rèn luyện khả năng hiểu biết về Đạo Lý cho mình, để có đủ khả năng thuyết giảng, dìu dắt những người chưa am tường giáo lý của Đạo. Tức là tự giác rồi mới thực hiện giác tha. Nghĩa là tự hồng khai cho bản thân mình, sau đó mới xiển dương mỗi Đạo Thầy đến khắp chúng sanh. Muốn phát triển Đạo có hiệu quả, tín hữu phải rèn luyện thể lực khỏe mạnh, dẻo dai, trí óc minh mẫn, thì những công việc về phương diện lập ngôn của chúng ta sẽ không bị ngưng trệ hay tắc nghẽn, làm ảnh hưởng đến sự tiếp nhận của người khác.

Thánh ngôn Thầy dạy:

“ Đem gieo Thánh cốc năm châu rạng,  
Gầy giống thương yêu rõ nghĩa non  
Công lớn ngày kia Thầy thưởng xứng  
Bền gan khá nhớ tạc lòng son” (ĐCT. THHT. B119)

Hay các bậc Chư Thánh ở Bạch Vân Động có dạy:

“Đại Đạo đưa đường siêu thoát tục  
Tam Kỳ đón tiếp quả lư thừa  
Lập ngôn độ chúng tìm phương giải  
Khá nhớ bạn ơi trẽ chuyển đưa”.

(Chư Thánh, BVĐ, THHT-B128)

## 2/ Nhì nguyện phổ độ chúng sanh-Phương Lập Công quả

Muốn thực hiện hạnh nguyện phổ độ chúng sanh chỉ có phương Lập công quả.

Vậy, Công quả là gì? Công quả là việc làm bằng công sức dù là bằng tay chân hay trí óc, việc làm ấy đem lại kết quả hữu ích cho chúng sanh. Có thể hiểu công quả là tất cả việc làm thiện nguyện dù lớn hay nhỏ, nhằm giúp người, giúp đời, cứu độ nhơn sanh với ước vọng mang lại kết quả tốt đẹp.

Công quả được ghi nhận là những việc làm phát xuất từ lòng tự giác, tự nguyện, ẩn chứa tình thương yêu trong hành động giúp đỡ, không vì danh, không vì lợi, không kể công hay mong đến một sự báo đáp nào.

Thánh giáo có dạy rằng: “ Công quả là đóng góp công sức hoặc của cải hoặc tâm lực vào việc hoằng pháp lợi sanh với tấm lòng vô tư, bất vụ lợi”

Có hai hình thức cứu độ, lập công quả: Cứu độ phần thể xác và cứu độ phần linh hồn.

Mỗi người, tùy theo khả năng có thể làm công quả bằng việc làm, bằng giúp tiền bạc, giúp vật chất hay bằng lời nói:

**a/ Cứu độ phần thể xác:** là khi thấy người đói phải giúp ngay lương thực để cứu đói, thấy người đau ốm giúp thuốc men. Lập công quả bằng công sức như những việc: lượm cây đing, miếng mễ chai rớt trên đường để tránh tai nạn cho kẻ đi sau, dẫn người khiếm thị qua đường, nấu cơm cho kẻ vô gia cư ăn miễn phí, giúp chăm sóc kẻ già, người mồ côi.....Công quả bằng tiền bạc vật chất như góp tiền mua thực phẩm, quần áo, thuốc men, vật dụng gởi giúp những nạn nhân bị thiên tai, hỏa hoạn, động đất, chiến tranh, cấp

học bổng cho học sinh nhà nghèo.....

**b/ Cứu độ phần linh hồn.** Công quả bằng lời nói để an ủi người đang gặp bất hạnh, khuyên nhủ kẻ gây tội lỗi quay về con đường lương thiện đạo đức. Thuyết giảng đạo lý cho người đời tỉnh ngộ lo tu hành làm lành lánh dữ.....

Gieo rắc vào lòng họ một tín ngưỡng chơn chính, để họ tin tưởng nơi Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng, tin tưởng là mỗi con người đều có Linh hồn bất diệt do Đức Chí Tôn ban cho, tin tưởng có luân hồi quả báo.... để họ lo tu hành, lập công quả để giải nghiệp chướng tiền khiên.

Cần thấy rằng, không phải có tiền nhiều mới làm công quả được. Những việc nhỏ nhỏ với khả năng sẵn có, thực hiện với tấm lòng vị tha vẫn là công quả đích thực vậy. Không nên so bì hay tự ty mặc cảm vì thấy họ làm công quả khá nhiều tiền của, mình lại ít ỏi...

Đức Chí Tôn dạy: “ Các con đã từng nghe Thầy dạy rằng công quả dầu nhỏ nhoi đến độ nào cũng là công quả, không mất đâu! Các con cố gắng mót bòn dành dụm trong khoảng đời tu học như con kiến tha mồi lâu ngày ắt đầy ổ đó các con!”

Đức Chí Tôn còn khuyên rằng:

“..Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là lập một trường thi công quả cho nhơn sanh đắc đạo. Đắc Đạo cùng chấng là do Đắc Đạo. Muốn làm giàu thì phải tìm cách làm ra của cải cho nhiều, muốn làm Tiên Phật thì phải có công quả”.

Trong cửa Đạo, có rất nhiều cách để làm công quả. Làm



công quả phải phát xuất từ lòng tự nguyện, với lòng nhân từ...xem việc làm của mình là nguồn vui và mục đích từ tâm của đời mình. Tùy vào hoàn cảnh hiện có hay nghề nghiệp chuyên môn của mình mà thực hiện công quả từ lao động trí thức đến lao động tay chân.....

Đức Chí Tôn dạy: “ ..Vậy Thầy khuyên các con, đứa nào có trí lực bao nhiêu, khả đem ra mà thi thố, chớ đừng sụt sè theo lối nữ nhi, vậy cũng uổng cái Điểm Linh Quang của Thầy ban cho các con”. ( TNHT, 1-2, B 74 ).

### **3/ Tam nguyện xá tội đệ tử - Phương Lập Công trình.**

Muốn cầu xin Đức Chí Tôn ân xá tội lỗi, trước tiên người tín hữu phải thật sự ăn năn hối cải, tự nhận mình đã có tội trong tiền kiếp hoặc trong kiếp hiện tại. Quyết tâm làm lành lánh dữ, tu thân tích đức, bất cứ một việc lành nhỏ nào cũng không bỏ, một việc làm ác đức, tuy rất nhỏ cũng không nên làm. Phải dày công luyện tập để thay đổi tánh tình, trở nên người hiền. Công trình là việc lập hạnh tu hành, nghĩa là người tu hành thể hiện trước tiên là gìn giữ giới luật của Đạo như Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy, Đạo luật. Thế luật, Bát Đạo Nghị Định, ăn chay kỳ hay ăn chay trường một cách nghiêm chỉnh.

Việc lập hạnh tu hành để cầu xin được xá tội, người tín hữu cần phải có một ý chí mạnh mẽ, kiên cường và vững mạnh đức tin mới loại bỏ những cảm dỗ thấp hèn của nhục thân. Ngọn lửa lục dục thất tình xúi giục chạy theo dục vọng.

Muốn thắng con quỷ lục dục thất tình, người tín hữu cần phải có một thời gian tu thân đầy khó khăn, có thể kéo dài cả cuộc đời. Do đó người tu cần kiên định lập trường tu tập, hứa sẽ không bao giờ tái phạm một lỗi lầm, dù là một lỗi

nhỏ. Lúc đó Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng sẵn sàng tha thứ các tội lỗi đã qua của mình vấp phải, dù là vô tình hay cố ý.

Đức Chí Tôn dạy: “ Hỡi các con! Các con phải bền chí, rắn gan mà sớm tối tu tâm luyện tánh. Trên có Thầy ban ơn bố hóa gìn giữ cho các con, dưới các con hãy bền lòng chịu những sự khổ đão, khổ thân mà đèn bồi oan trái. Sự thành đạo tuy mau hay chậm do Thầy bố hóa, nhưng cũng phải có các con. Các con cứ lo phận sự vuông tròn” .

(ĐC.T. TNHT1-2)

#### **4/ Tứ nguyện Thiên hạ thái bình-Phương Lập Công phu.**

Câu nguyện thứ tư, trước tiên người tín đồ phải có tấm lòng yêu thương chúng sanh, cầu xin cho nhân loại sống trên địa cầu này được thái bình an lạc, cầu xin cả thủy mọi người đều thoát khỏi tai ương khổ ách, chiến tranh chết chóc điêu tàn, thiên tai tật bệnh.... Muốn sự cầu xin được hiệu quả như câu cầu nguyện, chúng ta phải thực hiện phương lập Công phu.

Hằng ngày khi cúng tứ thời, tụng kinh trước Thiên bàn, tín đồ tập trung tư tưởng vào lời kinh tiếng kệ, mắt nhìn chăm chú vào Thiên nhãn để hướng hết tâm thành của mình cầu xin Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng ban cho nhân loại được hưởng cảnh thanh bình an lạc. Đó là bước đầu cho luyện tập pháp Công phu, người tu sẽ tiến bước đến mức cao hơn như công phu Thiền định.

Đức Chí Tôn dạy rằng: “ Về phần xác thịt thì các con nuôi nó bằng vật thực như các loài ngũ cốc cùng những món cao lương mỹ vị cho nó có sức lực và khí phách để hoạt động theo ý muốn của các con. Còn về phần hồn các con biết tu thì cũng phải dùng huyền công của đạo pháp để vận chuyển

âm dương, lược lọc tinh ba để bồi bổ cho nó được tinh vi. Ấy là giờ khắc công phu của các con, là phương pháp un đúc trau tía cho phần linh hồn trở nên nhẹ nhàng, sáng suốt, anh linh, hiển hách” ( ĐCT. TNHT )

Việc lập công phu có hai phần chính yếu:

**a/- Học tập, trau dồi kinh sách để thông hiểu giáo lý và luật pháp của Đạo:**

Như kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, như Tân luật, Pháp Chánh Truyền, Bát Đạo

Nghị Định...Giáo lý như quyển Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Trảng, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Q1-2 vân vân.

**b- Kiên trì cúng Đức Chí Tôn nơi Thánh Thất, cúng Tứ thời tại gia hằng ngày:**

Tham dự cùng bạn đạo cúng tại Thánh thất vào các ngày Sóc, Vọng. Cố gắng cúng Tứ thời tại tư gia vào các giờ Tý Ngọ Mẹo Dậu.

Cúng kinh tứ thời rất quan trọng cho người tín hữu. Vì trì kinh hằng ngày làm trí huệ chóng mở mang, sáng suốt. Công phu còn có thể giúp tiêu trừ tật bệnh, công phu thường hành tâm Đạo khởi, cộng với lòng từ tâm đạo đức giúp khai mở Huệ Quang Khiếu, thông thiên dễ dàng với cõi hư vô.

Đức Chí Tôn dạy: “ Cúng tứ thời giúp cho các con lắm, chứ không phải ích chi cho Thầy, nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt” ( ĐCT. TNHT )

**5/ Ngũ nguyện Thánh thất an ninh - Phương Lập đức.**

Muốn an ninh chúng ta phải hành động thế nào cho phù hợp

với lòng người, với Thiên lý để nương theo đó mà cùng tiến hóa. Đó là phương Lập Đức

Lập đức là dùng sự yêu thương, mở rộng tấm lòng để cứu hộ chúng sanh. Đức Chí Tôn nói: “ Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh”

Nói riêng về việc Lập đức trong Đạo Cao Đài, muốn cho được hiệu quả thì phải đi từ bậc thấp, từ từ lên bậc cao hơn, như từ Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện. Nhưng phải phát xuất từ tình thương yêu nhơn loại và vạn vật. Tức người tu đi theo Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng. Muốn thoát khổ phải thọ khổ, thọ khổ xong rồi họ mới thắng khổ. Muốn thọ khổ không gì bằng cách thương yêu và san sẻ tình yêu thương đó đến cho mọi người. Và muốn đạt được kết quả, trước hết tín hữu phải thọ khổ đã, Cho nên bậc thứ nhất ở Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng là bậc Minh Đức, thương yêu là tiêu chuẩn cho thọ khổ.

Như làm con, biết thương yêu cha mẹ, có thương yêu mới tự nguyện chịu khó, chịu khổ để bảo dưỡng nuôi nấng lúc tuổi về già của cha mẹ. Ta sanh con, thương con, mới chịu khổ sở thức đêm dạy sớm nuôi nấng chúng lúc mới sơ sinh, rồi tảo tần nuôi chúng nó lớn khôn. Biết thương những kẻ mồ côi, cô thế, tật nguyền, từ sự yêu thương ấy ta mới tìm cách để giúp đỡ, nuôi nấng, bao che, san sẻ miếng cơm manh áo, an ủi, vỗ về người khốn cùng, tức là ta đã thọ khổ.

Chịu khổ cực không phải một ngày một bữa, mà phải trải qua một thời gian dài, như ta nuôi cha mẹ ta từ lúc bệnh tật đến tuổi già. Nuôi nấng con từ mới sanh ra đến khôn lớn, đến khi tự nó lo liệu được cho bản thân. Lo cho thiên hạ hết

khô lại càng phức tạp và khó khăn và triền miên.... Vì dùng tình thương để giúp hết người này đến người khác, ta nên kiên nhẫn, giúp đỡ cho người cần giúp.

Lập Đức, có hai loại: Đức nhỏ tức ta lấy yêu thương mà cảm hóa một số ít người trong một phạm vi nhỏ như gần gũi trong địa phương ta sinh sống. Đức lớn là ta cũng dùng đức tính yêu thương lòng bác ái trang trải và cảm hóa lòng người khắp cả thiên hạ. Lập đức còn độ vong linh thân nhân đã quá vãng.

“Thong dong cõi thọ nương hồn  
Chờ con Lập đức giúp hườn ngôi xưa”  
(Kính tụng cha mẹ quy liểu)

Hay Đức Chí Tôn dạy:

“Trăm năm mấy chốc hồi này con  
Lo lắng làm chi khổ tâm thân  
Mến Đạo nêu sòng quên thế tục  
Vui tu Lập Đức tạo đời tân”  
(ĐCT, THHT- B 119)

Ngoài lòng yêu thương ra, Lập đức còn thể hiện qua sự bố thí như:

- \*- Thí tài, thí công, thí ngôn, thí pháp:
- \*- Thí tài là đem tiền của ra trợ giúp kẻ nghèo khó.
- \*- Thí công là đem công sức ra làm việc gì đó để giúp.
- \*- Thí ngôn là dùng lời nói góp ý kiến để giúp họ

giải quyết những khó khăn.

\*- Thí pháp là đem lẽ phải, lẽ Đạo để giảng thuyết, mục đích giáo dục họ trở nên người lương thiện, hiền lành....

Trong các điều cứu thí trên, chỉ Thí pháp là tạo ra nhiều công đức hơn cả. Vì cho thức ăn người đói, cho áo quần người đang bị lạnh, giúp người hết khổ hay họ thoát khỏi tai nạn... Cũng chỉ đỡ ngặc trong một thời gian nào thôi, duy chỉ có trang bị cho họ hiểu biết về đạo lý, cảm hóa họ từ từ trở nên người hiền lương. Kẻ mê muội trở nên người giác ngộ. Họ thức tỉnh lo tu hành thì công đức ấy đời đời vẫn tồn tại.

Đức Chí Tôn dạy:

“ Đạo pháp diệu huyền độ xác thân  
Muốn tiêu quả nghiệp cứu Chơn thần  
Tìm phương Tam Lập ngày đêm xét  
Sám hối hỏi lòng tội phước cân” .

( ĐCT. THHT. B 17)

Muốn Lập đức trên phương diện Thí pháp có hiệu quả, cần phải quyết tâm trên con đường tu học. Phải thông hiểu tường tận kinh điển, giáo lý của Đạo từ Nhơn đạo đến Thiên đạo. Chớ nên tự mãn, khi tu học chưa đến nơi đến chốn, không khéo mình truyền bá điều không đúng với Thiện ý của Thánh nhân, thì tai hại vô cùng, đã không lập được đức mà trái lại, lại tổn đức.

Tín hữu chúng ta cần thận trọng trong ý nguyện Lập đức. Trước tiên ta phải mở lòng từ tâm, yêu thương hết thấy mọi người và việc lập đức phải đứng trên góc cạnh vô ngã, nghĩa là quên mình mà lo cho người. Cần đức tính nhẫn nhục cộng với lòng nhân từ muốn dùng Đức để độ người:

\*- Nếu gặp kẻ Tả đạo bàng môn thì ta đem Chánh đạo mà khai hóa họ.

\*- Nếu là kẻ si mê thì ta đem Chánh lý mà mở mang trí tuệ họ.

\*- Nếu gặp kẻ sân hận thì ta dùng sự nhẫn nhục mà độ họ.

\*- Nếu gặp người mê tín thì lấy Chánh tín mà khai mở họ.....

Tùy duyên mà độ, từ người gần gũi với mình như cha mẹ, vợ chồng, anh chị em, con cháu... Rồi độ dần ra ngoài xã hội như bạn bè thân quen, giáo hóa hết thầy mọi người gọi là chúng sanh. Ai ai cũng hành thiện, cố công lập được đức, thì tình thương yêu, lòng hỷ xả tha thứ lẫn nhau sẽ đượm tình nảy nở và chan hòa, gắn bó, lan tỏa đến mọi người.

Đức Chí Tôn nói:

“ Sớm tối rèn lòng tìm bí pháp  
Trưa chiều sửa nét rún chuyên cần  
Tam Kỳ mở Hội khoa thi tuyển  
Kịp đến Long Hoa hưởng huệ ân”  
(ĐCT, THHT – B127)

Xin mượn Lời nguyện thứ hai và Lời nguyện thứ mười hai, trong mười hai Lời Nguyện Cầu Tu chơn Giải thoát, để đúc kết bài biên soạn về đề tài: Thực hiện trọn vẹn Ngũ Nguyện – Phương Tu Tam Lập:

“Nguyện Lập đức, Lập công, Lập ngôn, lấy Tam lập làm nền tảng trong tu chơn luyện kỹ. Cầu xin Tam bảo hộ trì cho chúng con được trí não quang minh, tinh thần mẫn huệ, mạnh mẽ trong nguyện lực giác ngộ, hoàn thiện và giải thoát”.

“Nguyện trở nên một trong Thánh thể Chí Tôn, đồng chịu trách nhiệm, cùng nhau bảo thủ Chơn Truyền Chánh Pháp. Cầu xin Thầy cho các Đấng Thiêng liêng gìn giữ, hộ trì, để chúng con vững bước trong sứ mạng thực thi một Thiên đạo công bình giải thoát, một Thế đạo như nghĩa đại đồng”.

Kính mong quý Huynh Tử đạo tâm tiếp nhận tài liệu nhỏ này và xin bỏ qua những chỗ sơ suất nếu có. Chúc quý vị hưởng được nhiều Hồng Ân từ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban cho.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

(HT Võ Ngọc Độ , Atlanta, Georgia)

**Tài liệu tham khảo:**

- Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.
- Giải nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo của HT Nguyễn Văn Hồng
- TNHT 1-2. THHT.
- Bí Pháp Cầu nguyện – Dã Trung Tử

**Các Bài Viết của  
HT Võ Ngọc Độ**

1*- Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn & Lý Giải . . . . .	01
2*- Pháp Môn cúng Tứ Thời của Đạo Cao Đài . . .	12
3*- Thực hiện ngũ nguyện - Phương tu Tam Lập . . . . .	18